

Số: 3764/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3403/QĐ-BKHHCN ngày 9/11/2016, Quyết định số 3440/QĐ-BKHHCN ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2017;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng ba (03) nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp Quốc gia để tuyển chọn thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

(Chi tiết trong Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tổng hợp, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTH.



Trần Quốc Khánh

**DANH MỤC ĐẠT HÀNG NIÊM VỤ KH&CN VỀ QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA ĐỀ TUYỂN CHỌN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**



(Kèm theo Quyết định số 364/QĐ-KHCN ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| STT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Phương thức tổ chức thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|---|---|-------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1. | Đề tài: Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen Giỏi ăn hạt (<i>Michelia tonkinensis</i> A. Chev.) tại một số tỉnh miền Bắc, Việt Nam. | Khai thác và phát triển được nguồn gen Giỏi ăn hạt có năng suất và chất lượng hạt cao tại một số tỉnh miền Bắc, Việt Nam. | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đặc điểm lâm học, đa dạng di truyền và giá trị sử dụng nguồn gen Giỏi ăn hạt. - Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp ghép và trồng thâm canh lấy hạt. - Hướng dẫn kỹ thuật thu hái, sơ chế, bảo quản hạt. - Ít nhất 50 cây trội từ ít nhất 5 xuất xứ có sản lượng hạt tăng thêm $\geq 20\%$ và hàm lượng tinh dầu tăng thêm $\geq 10\%$ so với quần thể tại địa phương. - 03 ha vườn tập hợp giống kết hợp khảo nghiệm xuất xứ tại 03 tỉnh, mỗi tỉnh 01 ha. - 09 ha mô hình (bằng cây ghép) tại 03 tỉnh, mỗi tỉnh 03 ha. | Tuyển chọn | |

| | | | | | |
|----|--|---|--|------------|--|
| 2. | Đề tài: Nghiên cứu khai thác và | Khai thác và phát triển được nguồn | - Báo cáo đặc điểm lâm học, đa dạng di truyền và giá trị sử dụng của nguồn gen Sơn ta. | Tuyển chọn | |
| | phát triển nguồn gen Sơn ta (<i>Rhus succedanea</i> L.) tại tỉnh một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, Việt Nam | gen Sơn ta có năng suất và chất lượng nhựa cao tại một số tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, Việt Nam. | - Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống bằng phương pháp ghép và trồng thâm canh lấy nhựa. - Hướng dẫn kỹ thuật khai thác, sơ chế, bảo quản nhựa. - Tối thiểu 90 cây trội từ ít nhất 3 xuất xứ có sản lượng nhựa tăng thêm $\geq 20\%$ so với quần thể tại địa phương. - 03 ha vườn tập hợp giống kết hợp khảo nghiệm xuất xứ tại 03 tỉnh, mỗi tỉnh 01 ha. - 15 ha mô hình bằng cây ghép tại 03 tỉnh, mỗi tỉnh 05 ha. | | |
| 3. | Dự án SXTN: Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống nguồn gen cá Chày mắt đỏ (<i>Squaliobarbus curriculus</i> Richardson, 1846) tại một số tỉnh phía Bắc. | Có được quy trình công nghệ sản xuất giống nguồn gen cá Chày mắt đỏ tại một số tỉnh phía Bắc. | - Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Chày mắt đỏ: tỷ lệ cá bố mẹ thành thực $\geq 80\%$; tỷ lệ cá đẻ $\geq 80\%$, tỷ lệ sống từ cá bột lên cá hương $\geq 50\%$; tỷ lệ sống từ cá hương lên cá giống $\geq 70\%$. - Tiêu chuẩn cơ sở cá Chày mắt đỏ bố mẹ và cá giống. - 600 con cá Chày mắt đỏ bố mẹ: cỡ cá $\geq 1,0$ kg/con, tỷ lệ đực cái 1:1. - 2.000.000 con cá Chày mắt đỏ giống: khoẻ mạnh, không mang bệnh, không dị tật; cỡ cá 6,0 - 8,0 cm/con. | Tuyển chọn | |